

<p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp. -Yêu cầu: Quan sát các hình minh hoạ trang 86 SGK và ghi lại vai trò của âm thanh thể hiện trong hình và những vai trò khác mà em biết. GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm. -Gọi HS trình bày. Yêu cầu HS các nhóm khác theo dõi để bổ sung những ý kiến không trùng lặp.</p> <p><i>-GV kết luận: âm thanh rất quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta? Nhờ có âm thanh chúng ta có thể học tập, nói chuyện với nhau, thưởng thức âm nhạc,..</i></p> <p>➤ Hoạt động 2: Em thích và không thích những âm thanh nào?</p> <p>-GV giới thiệu hoạt động: âm thanh rất cần cho con người nhưng có những âm thanh người này ưa thích nhưng người kia lại không thích. Các em thì sao ? Hãy nói cho các bạn biết em thích những loại âm thanh nào ? Vì sao lại như vậy ? -Hướng dẫn HS lấy 1 tờ giấy và chia thành 2 cột: thích – không thích sau đó ghi những âm thanh vào cột cho phù hợp. -Gọi HS trình bày, mỗi HS chỉ nói về một âm thanh ưa thích và 1 âm thanh không ưa thích, sau đó giải thích tại sao.</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi những HS biết đánh</p>	<p>văn hoá, văn nghệ, trao đổi tâm tư, tình cảm, chuyện trò với nhau, HS nghe được giáo viên giảng bài, GV hiểu được HS nói gì. +âm thanh giúp cho con người nghe được các tín hiệu đã qui định: tiếng trống trường, tiếng còi xe, tiếng kèn, tiếng còi báo hiệu có đám cháy, báo hiệu cấp cứu... +âm thanh giúp cho con người thư giãn, thêm yêu cuộc sống: nghe được tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng mưa rơi, tiếng nhạc du dương... -âm thanh rất quan trọng đối với cuộc sống.</p> <p>-HS nghe và suy nghĩ câu hỏi.</p> <p>-Hoạt động cá nhân. -Vài HS trình bày ý kiến của mình. +Em thích nghe nhạc những lúc rảnh rỗi, vì tiếng nhạc làm cho em cảm thấy vui, thoải mái. +Em không thích nghe tiếng còi ô tô hú chữa cháy vì nó rất chói tai và em biết lại có một đám cháy, gây thiệt hại về người và của. +Em thích nghe tiếng chim hót, tiếng chim hót làm cho ta có cảm giác bình yên và vui vẻ. +Em không thích tiếng máy cưa gỗ vì nó cứ xoèn xoẹt suốt ngày rất nhức đầu,... -HS nghe.</p> <p>-HS trả lời theo ý thích của bản thân.</p>
---	---

<p>giá âm thanh.</p> <p>-GV kết luận: <i>Mỗi người có một sở thích về âm thanh khác nhau. Những âm thanh hay, có ý nghĩa đối với cuộc sống sẽ được ghi âm lại, việc ghi âm lại âm thanh có ích lợi như thế nào? các em cùng học tiếp.</i></p> <p>➤Hoạt động 3: ích lợi của việc ghi lại được âm thanh</p> <p>-GV hỏi: Em thích nghe bài hát nào? Lúc muốn nghe bài hát đó em làm như thế nào?</p> <p>-GV bắt đầu cho HS nghe một số bài hát thiếu nhi mà các em thích.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Việc ghi lại âm thanh có ích lợi gì?</p> <p>+Hiện nay có những cách ghi âm nào?</p> <p>-Tiến hành cho HS lên hát vào băng trắng, ghi âm lại rồi sau đó bắt cho cả lớp nghe.</p> <p>-Gọi HS đọc mục bạn cần biết thứ 2 trang 87.</p> <p>-GV nêu: Nhờ có sự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của các nhà bác học, đã để lại cho chúng ta những chiếc máy ghi âm đầu tiên. Ngày nay, với sự tiên bộ của khoa học kỹ thuật, người ta có thể ghi âm vào băng cát-xét, đĩa CD, máy ghi âm, điện thoại.</p> <p>3.Củng cố 4'</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: “<i>Người nhạc công tài hoa</i>”</p> <p>-GV hướng dẫn các nhóm làm nhạc cụ: Đổ nước vào chai hoặc cốc từ vơi đến đầy. Sau đó dùng bút chì gõ vào chai. Các nhóm luyện để có thể phát ra nhiều âm thanh cao, thấp khác nhau.</p> <p>-Tổ chức cho các nhóm biểu diễn.</p> <p>-Tổng kết: Nhóm nào tạo ra được nhiều âm thanh trầm bổng khác nhau, liền mạch sẽ đoạt giải “<i>Người nhạc công tài hoa</i>”.</p>	<p>-HS thảo luận theo cặp và trả lời:</p> <p>+Việc ghi lại âm thanh giúp cho chúng ta có thể nghe lại được những bài hát, đoạn nhạc hay từ nhiều năm trước.</p> <p>+Việc ghi lại âm thanh còn giúp cho chúng ta không phải nói đi nói lại nhiều lần một điều gì đó.</p> <p>+Hiện nay người ta có thể dùng băng hoặc đĩa trắng để ghi âm thanh.</p> <p>-HS nghe và làm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe phổ biến.</p> <p>-HS tham gia biểu diễn.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	---

-Kết luận: khi gõ chai phát ra âm thanh, chai chứa nhiều nước âm thanh phát ra sẽ trầm hơn.

4. Dặn dò 1'

-Chuẩn bị bài tiết sau.

-Nhận xét tiết học.

Toán - Tiết 107

SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.
- Nhận biết một phân số bé hơn 1 hoặc lớn hơn 1.
- Làm các bài tập: 1, 2a, b (3 ý đầu). *Bài: 3 HS làm theo khả năng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: -Hình vẽ như hình bài học SGK.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra: 3'</p> <p>+ Kiểm tra bài: <i>Luyện tập chung</i></p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Bài mới: 29'</p> <p><i>a/ Giới thiệu bài: 1'</i></p> <p>+ Nêu MĐYC tiết học.</p> <p><i>b/ Hướng dẫn so sánh hai phân số cùng mẫu: 12'</i></p> <p>+ Vẽ đoạn thẳng AB như phần bài học SGK lên bảng. Lấy đoạn thẳng $AC = \frac{2}{5} AB$ và $AD = \frac{3}{5} AB$.</p> <p>- Độ dài đoạn thẳng AC bằng mấy phần đoạn thẳng AB ?</p> <p>- Độ dài đoạn thẳng AD bằng mấy phần đoạn thẳng AB ?</p> <p>- Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng AC và độ dài đoạn thẳng AD.</p> <p>- Hãy so sánh độ dài $\frac{2}{5} AB$ và $\frac{3}{5} AB$.</p> <p>- Hãy so sánh $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$?</p> <p>- Em có nhận xét gì về mẫu số và tử số của hai</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ.</p> <p>+ Quan sát hình vẽ.</p> <p>- AC bằng $\frac{2}{5}$ độ dài đoạn thẳng AB.</p> <p>- AD bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đoạn thẳng AB.</p> <p>- Độ dài đoạn thẳng AC bé hơn độ dài đoạn thẳng AD.</p> <p>$-\frac{2}{5} AB < \frac{3}{5} AB$</p> <p>$-\frac{2}{5} < \frac{3}{5}$</p> <p>- Hai phân số có mẫu số bằng nhau, phân số</p>

<p>phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$?</p> <p>- Vậy muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta chỉ việc làm như thế nào ?</p> <p>c/ Luyện tập – Thực hành: 16'</p> <p>Bài 1:</p> <p>+ Yêu cầu HS so sánh các phân số.</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Hãy so sánh hai phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{5}{5}$.</p> <p>- $\frac{5}{5}$ bằng mấy ?</p> <p>- $\frac{2}{5} < \frac{5}{5}$ mà $\frac{5}{5} = 1$ nên $\frac{2}{5} < 1$.</p> <p>- Em hãy so sánh tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{5}$.</p> <p>- Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì như thế nào so với số 1 ?</p> <p>+ Tiến hành tương tự với cặp phân số $\frac{8}{5}$ và $\frac{5}{5}$.</p> <p>* Bài 3:</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò: 3'</p> <p>+ Hệ thống bài học.</p> <p>+ Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i></p> <p>+ Nhận xét tiết học.</p>	<p>$\frac{2}{5}$ có tử số bé hơn, phân số $\frac{3}{5}$ có tử số lớn hơn.</p> <p>- So sánh tử số của chúng với nhau: Phân số có tử số lớn hơn thì lớn hơn. Phân số có tử số bé hơn thì bé hơn.</p> <p>+ Nêu yêu cầu.</p> <p>+ HS làm bài.</p> <p>- Vì hai phân số có cùng mẫu số là 7, so sánh hai tử số ta có $3 < 5$ nên $\frac{3}{7} < \frac{5}{7}$.</p> <p>+ Nhận xét, sửa chữa.</p> <p>+ Nêu yêu cầu.</p> <p>- $\frac{2}{5} < \frac{5}{5}$</p> <p>- $\frac{5}{5} = 1$</p> <p>- Phân số $\frac{2}{5}$ có tử số nhỏ hơn mẫu số.</p> <p>- Thì nhỏ hơn.</p> <p>+ $\frac{8}{5} > \frac{5}{5}$ mà $\frac{5}{5} = 1$ nên $\frac{8}{5} > 1$</p> <p>+ Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.</p> <p>+ HS làm bài theo khả năng:</p> <p>. Các phân số bé hơn 1, có mẫu số là 5, tử số lớn hơn 0 là : $\frac{1}{5}$; $\frac{2}{5}$; $\frac{3}{5}$; $\frac{4}{5}$.</p>
---	--

Luyện từ và câu - Tiết 43

CHỮ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO?

LMỤC TIÊU: HS biết:

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận CN trong câu kể Ai thế nào (NDghinhó)

- Nhận biết được câu kể *Ai thế nào?* trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn khoảng 5 câu, trong đó có câu kể *Ai thế nào?* (BT2).

* Viết được đoạn văn có 2,3 câu theo mẫu *Ai thế nào?* (BT2).

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC: Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra: 3' + Kiểm tra bài: <i>Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?</i> + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Bài mới: 29' a/ Giới thiệu bài: 1' + Nêu MĐYC tiết học</p> <p>b/ Hướng dẫn tìm hiểu bài: 10' + Đính bảng phụ có ghi sẵn đoạn văn. - Tìm các câu kể <i>Ai thế nào</i> trong đoạn văn? - Xác định chủ ngữ của các câu vừa tìm được? . Gọi 4HS lên bảng gạch chân dưới chủ ngữ.</p> <p>- Chủ ngữ trong các câu trên biểu thị nội dung gì? Chúng do những từ ngữ nào tạo thành?</p> <p>+ Rút ghi nhớ</p> <p>c/ Luyện tập: 18' Bài 1: Tìm chủ ngữ của câu kể <i>Ai thế nào?</i> trong đoạn văn. - Xác định câu kể <i>Ai thế nào?</i> - Xác định CN của từng câu kể <i>Ai thế nào?</i></p> <p>Bài 2: viết 1 đoạn khoảng 5 câu về một loại trái cây... + Nhận xét.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò: 3' + Hệ thống bài học. + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: MRVT: Cái đẹp + Nhận xét tiết học</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ.</p> <p>+ 2HS đọc đoạn văn - Câu: 1, 2, 4, 5 HS lần lượt nêu: C₁- Hà Nội C₂- cả một vùng trời C₄- các cụ già C₅ - những cô gái Tây Đô - Cho biết sự vật sẽ được thông báo về đặc điểm, tính chất ở vị ngữ; CN ở C1 do 1 danh từ riêng tạo thành. CN các câu còn lại do một cụm danh từ tạo thành. -3 HS đọc</p> <p>Đọc đoạn văn- làm bài, nêu kết quả - C 3, 4, 5, 6, 8 - C3: Màu vàng trên lưng chú C4: Bốn cái cánh; C5: Hai con mắt C6: chú; C8: cánh</p> <p>+ HS tự làm. Nói tiếp đọc kết quả</p> <p>+ Lắng nghe</p>

Kể chuyện - Tiết 22

CON VỊT XÁU XÍ

I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Dựa theo lời kể của gv, sắp xếp đúng thứ tự các tranh minh họa cho trước (sgk); bước đầu kể lại được từng đoạn của câu chuyện *Con vịt xấu xí* rõ ý chính, đúng diễn biến.
- Hiểu được lời khuyên qua câu chuyện: Cảm nhận ra cái đẹp của người khác, biết thương yêu người khác, không lấy mình làm chuẩn để đánh giá người khác.
- Cần yêu quý các loài vật xung quanh ta, không vội đánh giá một con vật chỉ dựa vào hình thức bên ngoài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC: Tranh minh họa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Kiểm tra:3' + Kiểm tra bài: <i>KC được chứng kiến hoặc tham gia</i> + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2.Bài mới:29' a.Giới thiệu bài:1' + Nêu MĐYC tiết học.</p> <p>b/Hướng dẫn HS kể chuyện: 10' + GV kể lần 1 + GV kể lần 2- giọng chậm rãi, nhấn giọng từ gợi cảm, gợi tả, miêu tả hình dáng</p> <p>Bài 1: Sắp xếp lại thứ tự các tranh minh họa theo thứ tự đúng + Yêu cầu nêu nội dung từng tranh</p> <p>+ Nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>c/ Thực hành kể chuyện: 18' Bài 2, 3, 4: + Yêu cầu kể theo nhóm. + Tổ chức thi kể. +Theo dõi, hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá + Tuyên dương những HS kể tốt - Nhà văn An – đec – xen muốn nói gì với</p>	<p>+ Vài HS</p> <p>+ Nghe + Nghe- quan sát tranh minh họa</p> <p>+ Nói tiếp nhau đọc y/c</p> <p>+ Trao đổi cặp đôi và nêu: T2-SGK: vợ chồng nhà thiên nga gửi con lại cho mẹ vịt trông giúp. T1 –SGK: mẹ vịt dẫn đàn con ra ao. Thiên nga con đi sau cùng →rất cô đơn T3-SGK: vợ chồng thiên nga xin lại con và cảm ơn mẹ vịt. T4-SGK: thiên nga con theo bố mẹ ... vịt ngạc nhiên</p> <p>+ Đọc yêu cầu + Kể chuyện theo nhóm 4 + Thi kể chuyện trước lớp (nhóm) + Thi kể chuyện cá nhân</p> <p>- Nhận ra cái đẹp của người khác, yêu thương</p>

<p>các em qua câu chuyện này?</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò:3' + Hệ thống bài học + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: KC đã nghe, đã đọc + Nhận xét tiết học.</p>	<p>người khác, không lấy mình làm chuẩn để đánh giá người khác.</p>
--	---

Toán - Tiết 108
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- So sánh được hai phân số có cùng mẫu số.- So sánh được một phân số với 1.
- Biết viết các phân số theo thứ tự bé đến lớn.
- Làm các bài tập:1,2 (5ý cuối),3 (a,c).*Bài:2,3 HS làm theo khả năng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: 3' + Kiểm tra bài: So sánh hai phân số có cùng mẫu số. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2.Bài mới:29' a/ Giới thiệu bài: 1' + Nêu MĐYC tiết học.</p> <p>b/ Hướng dẫn luyện tập: 28' Bài 1: So sánh 2 phân số.</p> <p>+ Nhận xét, chữa bài. + Cũng cố về cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số.</p> <p>Bài 2: So sánh các phân số với 1. + Cũng cố cách so sánh phân số với 1. Y/c HS trình bày từng số và giải thích.</p> <p>+ Nhận xét.</p> <p>*Bài 3: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn. (KK HS làm) +Y/c nêu cách sắp xếp. + Nhận xét, chữa bài.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò:3' + Hệ thống bài học.</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ</p> <p>+ 2 HS lên bảng, lớp làm vở $\frac{3}{5} > \frac{1}{5}; \frac{9}{10} < \frac{11}{10}; \dots$</p> <p>+ Làm bài. $\frac{1}{4} < 1; \frac{3}{7} < 1; \frac{9}{5} > 1;$</p> <p>+ HS lên bảng, lớp làm vào vở. $\frac{1}{5} < \frac{3}{5} < \frac{4}{5};$</p> <p>+ Lắng nghe.</p>

+ Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: <i>So sánh hai phân số khác mẫu số.</i> + Nhận xét tiết học.	
--	--

Tập đọc - Tiết 44
CHỢ TẾT

Đoàn Văn Cừ

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu nội dung: Cảnh chợ Tết miền trung du có nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê, (trả lời được các câu hỏi trong sgk, thuộc được một vài câu thơ yêu thích).
- Giúp hs cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên giàu sức sống qua các câu thơ trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC: Tranh minh họa SGK

II. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 3' + Kiểm tra bài: <i>Sâu riêng</i> + Nhận xét, đánh giá. 2. Bài mới: 29' a/ Giới thiệu bài: 1' + Nêu MDYC tiết học. b/ HD luyện đọc: 11' + Yêu cầu đọc bài thơ. + HD đọc đúng từ, theo dõi sửa sai: dài mây trắng, nóc nhà gianh ... kết hợp giải nghĩa từ. + Yêu cầu luyện đọc. + Gọi HS đọc cả bài. + Đọc mẫu c/ Tìm hiểu bài: 7' + Nêu câu hỏi: - Người các ấp đi chợ tết trong khung cảnh đẹp như thế nào? - Mỗi người đi chợ tết với những dáng vẻ riêng ra sao? - Bên cạnh những dáng vẻ riêng, những người đi chợ tết có điểm gì chung? - Giúp hs cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên. - Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc,	+ Vài HS + Lắng nghe, xác định nhiệm vụ. + Đọc nối tiếp đoạn (3 lượt) + Luyện đọc theo cặp + 2 HS đọc cả bài + Theo dõi SGK + Đọc thầm và trả lời câu hỏi: - Mặt trời lên làm đỏ dần những dải mây trắng... núi đồi làm duyên, tia nắng nghịch ngợm. - Thằng cu áo đỏ chạy lon xon; cụ già ... lom khom ; cổ gái... - Vui vẻ, tung bưng... - Trắng, đỏ, hồng lam, xanh biếc, tím...